TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **--------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc **---------- ---------**

Bản án số: **46**/2023/HS - ST
Ngày: 17/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Ông Nguyễn Văn Chương***

Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Nguyễn Anh Đức***

2. Ông Phạm Tiến Đạt

Thư ký phiên tòa: ***Bà Phạm Thị Trang*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST - HS ngày 23/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST - HS ngày 28/03/2023 đối với bị cáo:

PHẠM THANH L, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: phường Y, quận T, thành phố H; Chỗ ở: chung cư N khu đô thị P, phường H, quận , thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ 2 - Đảng bộ phường Y, quận T, thành phố H bị khai trừ theo Quyết định số 46 - QĐ/UBKTQU ngày 04/04/2023 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy T; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh P, con bà Nguyễn Thị Bích L; Có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Danh, chỉ bản số 85 lập ngày 12/01/2023 tại Công an huyện Thanh Trì; Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Công ty cổ phần M; Địa chỉ: đường G, phường Q, quận Đ,thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Đức T - Giám đốc công ty (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần K; Địa chỉ: Tái định cư giải phóng mặt bằng, xã H, huyện T, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Phạm Thanh L - Giám đốc công ty (có mặt).

- Ông Trần T Toán, sinh năm 1969; Địa chỉ: xã N, huyện T, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2020, Phạm Thanh L thành lập Công ty CP K có trụ sở tại Tái định cư giải phóng mặt bằng, xã T, huyện T, thành phố H kinh doanh lĩnh vực chính là sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít. Đến khoảng tháng 4/2021, công ty của L làm ăn thua lỗ và nợ nần nhiều nên L dừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ trên nhưng chưa làm thủ tục phá sản công ty. Khoảng cuối tháng 9/2021, L lên mạng xã hội thì phát hiện nhiều người có nhu cầu mua dầu mỡ nhờn, cũng trong thời gian này L đang nợ nần nhiều và bị các chủ nợ đòi nợ gắt gao nên L đã nảy sinh ý định đặt mua dầu mỡ nhờn sau đó chiếm đoạt để bán lấy tiền trả nợ. Thông qua mạng xã hội, L quen biết và liên hệ với anh Tạ Đức T (sinh năm: 1985, HKTT: phường Đ, quận Đ, thành phố H) là giám đốc Công ty cổ phần M đang kinh doanh lĩnh vực dầu mỡ nhờn. L giới thiệu với anh T bản thân L đang là giám đốc công ty CP K và thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dầu mỡ nhờn với Công ty M, anh T đồng ý.

Ngày 18/9/2021, Công ty M và công ty CP K ký kết hợp đồng nguyên tắc cung cấp dầu mỡ nhờn số 1709/HĐNT/NM - MR/2021, trong hợp đồng có quy định điều khoản thanh toán tiền hàng là trong thời hạn từ 3 - 5 ngày sau khi giao hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện tại địa chỉ của Phạm Thanh L tại kho nhà máy thức ăn chăn nuôi, đường N, huyện T, thành phố H. Ngay sau khi ký hợp đồng nguyên tắc L đặt hàng với anh T đơn hàng gồm 07 phuy dầu nhờn Rimula R4 X 15w40 và 04 phuy dầu nhờn Tellus S2 MX 68 có giá trị 134.790.370 đồng. Sau đó, anh T đã thuê lái xe là anh Nguyễn Anh Th (sinh năm: 1984, HKTT: xã X, huyện S, thành phố H) giao hàng cho L tại địa chỉ kho nhà máy thức ăn chăn nuôi, đường N, huyện T, thành phố H (theo biên bản giao hàng số 1809/BBGN/NM-CPT/2021), L đã nhận đủ 11 phuy dầu và ký nhận vào biên bản giao nhận hàng hóa. Đến ngày 19/9/2021, L đã thanh toán cho công ty M 30.000.000 đồng vào số tài khoản 10086.117.1886 ngân hàng Vietinbank theo đúng hẹn để tạo niềm tin cho anh T. Ngày 20/9/2021, L tiếp tục đặt đơn hàng gồm 10 phuy dầu thủy lực S4 - Hydraulic có giá trị 89.999.998 đồng. Do trước đó, L đã thanh toán cho anh T một phần tiền hàng nên anh T tin tưởng và đồng ý giao hàng cho L. Tiếp đó L thuê lái xe là anh Phạm Văn P đến kho của công ty TNHH D- là nhà phân phối dầu nhờn cho công ty M tại địa chỉ đường S, phường B, quận L, thành phố H để nhận hàng (theo phiếu xuất kho số XK03574). Sau đó, anh P điều khiển xe đến trước cửa công ty TNHH T có địa chỉ tại đường P, xã V, huyện T, thành phố H và giao 10 phuy dầu nhớt trên cho L. Ngày 21/9/2021, L tiếp tục đặt đơn hàng gồm 12 phuy dầu thủy lực Hydraulic AW08 có giá trị 107.408.400

đồng và thuê lái xe là anh Đặng Xuân C (sinh năm 1993, HKTT: xã P, huyện H, thành phố H) trực tiếp đến địa chỉ tại đường S, phường B, huyện L, thành phố H để nhận hàng (biên bản giao hàng số 2109/BBGN/NM - CPT/2021). Sau khi nhận hàng, anh C đã giao 12 phuy dầu nhớt trên cho L tại trước cửa công ty TNHH T. Ngay sau khi nhận được 33 phuy dầu như trên, L đã liên hệ và bán cho ông Trần Trọng T1 (sinh năm: 1969, HKTT: xã N, huyện T, thành phố H, là giám đốc Công ty TNHH T) và một số khách hàng khác qua mạng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhưng sau đó L không thanh toán tiền cho anh T mà sử dụng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Khi hết thời hạn thanh toán trong hợp đồng, anh T đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu công ty của L thanh toán số tiền còn thiếu là 302.198.700 đồng nhưng L trốn tránh, không thanh toán cho anh T. Đến ngày 20/12/2022 anh T đã đến cơ quan công an huyện Thanh Trì để trình báo nội dung sự việc. Anh T đã giao nộp cho cơ quan công an 01 phiếu xuất kho ngày 20/9/2021, 01 biên bản giao nhận hàng hóa ngày 18/9/2021, ngày 21/9/2021, các hóa đơn giá trị gia tăng và đoạn thông tin trao đổi trên zalo giữa anh T và L về việc đặt hàng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Với số dầu nhớt sau khi L nhận được, L khai đã bán cho ông Trần Trọng T1 và các khách lẻ trên mạng xã hội (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá hơn 300.000.000 đồng. Số tiền thu được từ việc bán dầu nhớt L đã dùng để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Ngoài ra, tại cơ quan điều tra L khai: do bị đòi nợ gắt nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh T bằng cách tạo sự tin tưởng của anh T để nhận hàng, sau đó sẽ bán để lấy tiền trả nợ cá nhân, rồi L sẽ tìm cách kiếm tiền trả nợ cho anh T nhưng sau đó L không có khả năng trả nợ.

Ngày 25/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì ra Yêu cầu định giá đối với số phuy dầu Phạm Thanh L đã chiếm đoạt của anh Tạ Đức T, Tại bản kết luận định giá số 75/KL - HĐ ĐGTS ngày 28/5/2022 của Hội đồng định giá trong TTHS - UBND huyện Thanh Trì kết luận:

"- 07 phuy dầu nhờn Rimula R4X 15w40/D209L, mới, chưa qua sử dụng có giá trị 88.994.300 đồng *(Bằng chữ: Tám mươi tám triệu chín trăm chín tư nghìn ba trăm đồng);*

- 04 phuy dầu nhờn Tellus S2 MX68/D209L, mới, chưa qua sử dụng có giá trị 45.796.000 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng)*;

- 10 phuy dầu thủy lực S4 Hydraulic AW68/D200L mới chưa qua sử dụng có giá trị 90.000.000 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn)*;

- 13 phuy dầu thủy lực S4 Hydraulic AW68/D200L mới chưa qua sử dụng có giá trị 107.408.400 đồng *(Bằng chữ: Một trăm linh bảy triệu bốn trăm linh tám nghìn bốn trăm đồng)*.

Tổng giá trị 33 phuy dầu là 332.198.700 đồng (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm đồng).".

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết đối với các biên bản giao nhận hàng hóa thu thập được. Tại

Bản kết luận giám định số 3936/KL - KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

"1. Chữ ký đứng tên Tạ Đức T trên Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dầu mỡ nhờn số: 1709/HĐNT/NM - MR/2021 đề ngày 17/09/2021, Biên bản giao nhận hàng hóa số: 1809/BBGN/NM - CPT/2021, Biên bản giao nhận hàng hóa số: 2109/BBGNNM - CPT/2021 đề ngày 21/09/2021 với chữ ký đứng tên Tạ Đức T trên 02 Biên bản ghi lời khai Tạ Đức T, đề các ngày 20/12/2021, 25/02/2022 ***là chữ do cùng một người ký ra.***

2. Không đủ cơ sở kết luận *chữ ký đứng tên Phạm Thanh L trên Hợp đồng nguyên tắc cung cấp dầu mỡ nhờn số: 1709/HĐNT/NM-MR/2021 đề ngày 17/09/2021, Biên bản giao nhận hàng hóa số: 1809/BBGN/NM-CPT/2021 với chữ ký đứng tên Phạm Thanh L trên Bản tự khai/ Bản tường trình" đứng tên Phạm Thanh L, đề ngày 07/4/2022 có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.*

3. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Phạm Văn P dưới chữ ký; chữ viết có nội dung: "0399622498 29H25179" trên Phiếu xuất kho số: XK03574, đề ngày 20/9/2021 *với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Văn P trên Bản mẫu chữ viết đứng tên Phạm Văn P đề ngày 24/5/2022* ***là chữ do cùng một người ký và viết ra.***

4. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đặng Xuân C dưới chữ ký; chữ viết có nội dung: "29H71435 0968233839" trên Biên bản giao nhận hàng hóa số: 2109/BBGNNM-CPT/2021 đề ngày 21/09/2021 với chữ ký, chữ viết đứng tên Đặng Xuân C trên Bản mẫu chữ viết đứng tên Đặng Xuân C đề ngày 24/5/2022 ***là chữ do cùng một người ký và viết ra.".***

Đối với các phuy dầu Phạm Thanh L đã chiếm đoạt của anh Tạ Đức T, L và ông Trần Trọng T1 đã bán cho các khách lẻ trên mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không thu hồi được.

Đối với ông Trần Trọng T1 là người đã mua lại các phuy dầu L đã chiếm đoạt của anh T, quá trình điều tra xác định được, ông T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thanh L nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Đối với anh Đặng Văn P và Phạm Xuân C, quá trình điều tra xác định được anh P và anh C được L thuê đến kho hàng của anh T để nhận hàng sau đó về giao cho L, anh P và anh C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Về dân sự: Ngoài số tiền 30.000.000 đồng L đã thanh toán cho Công ty M từ trước, L đã tự nguyện khắc phục cho Công ty M số tiền 29.000.000 đồng. Công ty M yêu cầu L tiếp tục phải bồi thường số tiền 273.198.700 đồng.

Bản cáo trạng số 37/CT - VKS - TT ngày 22/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Thanh L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố đối với bị cáo. Phạm Thanh L thừa nhận do L bị các chủ nợ đòi nợ gắt gao nên đã nảy sinh ý định dùng tư cách pháp nhân của Công ty cổ phần K do L làm giám đốc đại diện theo pháp luật để lừa dối tạo sự tin tưởng cho các đối tác ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa sau đó sẽ chiếm đoạt hàng hóa mang bán lấy tiền trả nợ. Ngày 18/9/2021, L đại diện cho Công ty CP K ký kết hợp đồng nguyên tắc cung cấp dầu mỡ nhờn số 1709/HĐNT/NM - MR/2021 với Công ty cổ phần M do anh Tạ Đức T làm giám đốc, L đặt hàng với anh T và chiếm đoạt của Công ty M 33 phuy dầu nhờn với tổng trị giá 332.198.768 đồng sau đó đem bán với giá hơn 300.000.000 đồng (bị lỗ khoảng 30 triệu đồng) để lấy tiền mặt trả nợ. Khi được nói lời sau cùng bị cáo đã xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn.

* Bị hại là Công ty cổ phần M do anh Tạ Đức T giám đốc đại diện theo pháp luật giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty cổ phần M số tiền 273.198.700 đồng, ngoài ra bị hại không có yêu cầu gì khác.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty CP K do bị cáo Phạm Thanh L là giám đốc đại diện theo pháp luật không có ý kiến gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Trọng T1 vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh L từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Về dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty cổ phần M số tiền 273.198.700 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên điều tra vụ án; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định: Do cần tiền trả nợ nên Phạm Thanh L đã dùng thủ đoạn gian dối đặt mua dầu nhớt để chiếm đoạt và bán đi lấy tiền trả nợ, tiêu sài cá nhân. Vào các ngày 18/9/2021, 20/09/2021, 21/09/2021 tại đường N, huyện T, thành phố H, Phạm Thanh L đã dùng thủ đoạn gian dối với danh nghĩa là giám đốc Công ty CP K (Công ty đã tạm dừng hoạt động kinh doanh do làm ăn thua lỗ) đặt mua của Công ty cổ phần M do anh Tạ Đức T làm giám đốc 07 phuy dầu nhờn Rimula R4X 15w40/D209L, 04 phuy dầu nhờn Tellus S2 MX68/D209L, 10 phuy dầu thủy lực S4 Hydraulic AW68/D200L, 12 phuy dầu thủy lực S4 Hydraulic AW68/D200L có tổng trị giá 332.198.700 đồng, để tạo sự tin tưởng của anh T, L đã thanh toán trước cho Công ty M số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi nhận được tổng cộng 33 phuy dầu nhờn từ anh Công ty M, L đã bán đi để lấy tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Như vậy bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần M 302.198.700 đồng.

Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt hàng hóa trị giá 302.198.700 đồng của Công ty cổ phần M đã phạm vào tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn tại cáo trạng là có căn cứ pháp lý, đúng với quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại gây mất trật tự trị an xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm khắc bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo sau khi chiếm đoạt tiền của Công ty cổ phần M bị tố cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình và bồi thường cho bị hại số tiền 29.000.000 đồng đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ «*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả* » quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội và thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ *«Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải»* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị truy nã bị cáo ra đầu thú nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: «*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản».*

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đang bị áp dụng biện pháp tạm giam để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo.

[6] Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty cổ phần M 29.000.000 đồng, tại phiên tòa anh Tạ Đức T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 273.198.700 đồng, yêu cầu này của anh T là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 273.198.700 đồng.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với ông Trần Trọng T1 là người đã mua lại các phuy dầu L đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần M, quá trình điều tra xác định, ông Trần Trọng T1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thanh L nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Đặng Văn P và Phạm Xuân C, quá trình điều tra xác định được anh P và anh C được L thuê đến kho hàng của anh T để nhận hàng sau đó về giao cho L, anh P và anh C không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của L nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự bồi thường theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh L phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 174; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2023.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Phạm Thanh L bồi thường cho Công ty cổ phần M số tiền 273.198.700 (Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa trả hết số tiền phải trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 13.660.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần K có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Trọng T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 02 - Công an TP Hà Nội;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, TP Hà Nội;*
- *Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA